

Bản án số: 64/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18/7/2017
V/v “tranh chấp về Hôn nhân và
gia đình - ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hân Em

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Phước.
2. Ông Phan Minh Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:
không tham gia.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2017/TLST-HNGĐ ngày 01/6/2017 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 10/7/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Phạm Thị M**, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Phú Hữu, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Phú Hữu, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/5/2017, tờ tự khai ngày 16/6/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn chị **Phạm Thị M** trình bày: tôi và anh **Nguyễn Văn L** chung sống với nhau vào năm 2000, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang vào ngày

26/3/2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L thường xuyên uống rượu, cờ bạc, mỗi lần uống rượu về thì đánh đập tôi và các con, thậm chí còn xua đuổi tôi và các con ra khỏi nhà. Vì thương chồng và muốn duy trì hạnh phúc nên tôi đã tạo cơ hội cho anh L sửa đổi để vợ chồng hàn gắn tình cảm và lo cho con, nhưng anh vẫn không khắc phục. Đến tháng 5 năm 2017 thì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên tôi và các con về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Do vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Tôi yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về quan hệ con chung: chúng tôi có 02 con chung tên Nguyễn Kim N, sinh ngày 13/8/2002 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 22/01/2006. Sau khi ly hôn, tôi yêu cầu được nuôi 02 con, đồng thời yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại tờ tự khai ngày 07/6/2017, biên bản hòa giải ngày 16/6/2017 và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày: tôi và cô Phạm Thị M tiến đến hôn nhân vào năm 2000, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn ngày 26/3/2004. Sau khi kết hôn, chúng tôi sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là sau khi vợ chồng cự cãi thì cô M thường xuyên bỏ nhà đi, ít nhất 02 ngày, nhiều nhất là 08 ngày. Khi cô M bỏ nhà đi thì tôi có đi tìm nhưng không tìm được. Đến khi cô M quay về thì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Do tôi không hài lòng về việc cô M thường bỏ nhà đi nên khi uống rượu về tôi có đánh đập vợ, con. Nay cô M yêu cầu ly hôn thì tôi không đồng ý vì tôi vẫn còn thương vợ và con. Nếu cô M nhất quyết ly hôn thì tôi vẫn đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: chúng tôi có 02 con chung tên Nguyễn Kim N, sinh ngày 13/8/2002 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 22/01/2006, hiện đang sống cùng cô M. Nếu Tòa án giải quyết cho chúng tôi ly hôn thì tôi đồng ý cho cô M tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu N và T. Tôi đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ tranh chấp: đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: bị đơn anh Nguyễn Văn L có địa chỉ tại ấp Phú Hữu, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, nên vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2004; quyển số I/2004 ngày 26/3/2004. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử xét thấy: chị M và anh L chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu. Tuy nhiên, đến năm 2016 vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, cả hai thường xuyên cự cãi nhau, có lần anh L còn đánh đập chị M. Hiện chị M và anh L đã ly thân từ tháng 05 năm 2017 đến nay. Quá trình hòa giải tại Tòa án, do anh L không đồng ý ly hôn nên Tòa án đã cho anh, chị thời gian suy nghĩ nhưng anh L không có biện pháp nào hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị M. Tại phiên tòa, chị M nhất quyết ly hôn nên anh L đồng ý ly hôn với chị M. Điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị M với anh L mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị M yêu cầu ly hôn và được anh L đồng ý. Do đó, áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: chị M với anh L có 02 con chung tên Nguyễn Kim N, sinh ngày 13/8/2002 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 22/01/2006. Chị M có yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, cháu N và cháu T đang sống chung với chị M và được học hành ổn định. Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/6/2017 thì nguyện vọng của 02 cháu muốn được ở với mẹ. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần giao cháu Ng và cháu T cho chị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh L được quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị M yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh L đồng ý cấp dưỡng nuôi con nhưng không đưa ra được mức cấp dưỡng cụ thể. Xét, anh L không trực tiếp nuôi con nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, buộc anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Kim N và Nguyễn Thanh T với số tiền cho mỗi cháu bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu hiện hành theo quy định pháp luật, đến khi cháu N và cháu T đủ 18 tuổi, có khả năng lao động. Tuy nhiên, khi cần thiết thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Do chị M yêu cầu giải quyết ly hôn, anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên chị M và anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị M.

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn L.

- Về quan hệ con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Kim N, sinh ngày 13/8/2002 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 22/01/2006.

+ Giao cháu Nguyễn Kim N và cháu Nguyễn Thanh T (hiện cháu N và cháu T đang sống chung với chị M) cho chị Phạm Thị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Văn L được quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

+ Anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Kim N và Nguyễn Thanh T, mức cấp dưỡng của mỗi cháu bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định tại thời điểm cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng được tính từ ngày 18/7/2017 cho đến khi các cháu Nguyễn Kim N và Nguyễn Thanh T đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

- Về quan hệ tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: ghi nhận chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn L xác định không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị M và anh L vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Phạm Thị M chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003266 ngày 01/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

+ Anh Nguyễn Văn L chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Trần Văn Hân Em